

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM HÀ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hải

- Ông Ty Minh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1, Nguyễn Văn D;** sinh ngày 06/01/1982 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị C; Vợ: Đào Thị L, sinh năm: 1988 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 28/9/2005 bị TAND huyện Đầm Hà xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

**2, Vũ Văn T1**; sinh ngày 29/7/1992 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T2 và bà: Nguyễn Thị L1; Vợ: Chu Thị Kim T3 (sinh năm 1993), có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: ngày 30/10/2018 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến ngày 27/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 18/5/2021 bị TAND huyện Đầm Hà xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến ngày 02/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương;

Tiền sự: ngày 20/12/2022 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân:

+ Ngày 13/01/2010 bị TAND huyện Đầm Hà xử phạt 15 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 16/04/2014 bị TAND huyện Đầm Hà xử phạt 30 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

**3, Hoàng Văn Q**; sinh ngày 04/12/1986 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn S và bà: Nguyễn Thị L2; Vợ: Lê Thị H, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 23/9/2009 bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

**4, Nguyễn Văn H1**; sinh ngày 13/12/1987 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Phạm Thị H2; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

**5, Nguyễn Văn L3**; sinh ngày 01/01/1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T4 và bà: Phạm Thị N; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 23/9/2009 bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/10/2023. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị H3, sinh ngày 01/01/2001, nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Vũ Ngọc Á, sinh ngày 08/8/2003, nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh ngày 16/7/1999, nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Chị Chèo Sử M, sinh ngày 01/01/2003, nơi cư trú: phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Trần Văn T5, sinh ngày 20/6/1993, nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Ngô Văn B, sinh ngày 09/4/1994, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Hoàng Văn N2, sinh ngày 07/9/1986, nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn L3, là bạn bè. Tối ngày 03/10/2023 D, Q, H1, T1 rủ nhau tụ tập ăn uống. Sau khi ăn xong cả bọn đến quán K ở phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, H1 gọi Nguyễn Văn L3 đến hát cùng mọi người. Quá trình hát cả nhóm gọi 03 nhân viên là Lê Thị H3 (sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế), Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1999, trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng), Vũ Ngọc Á (sinh năm 2003, trú tại xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) đến phục vụ rót bia, bảm bài. Cả nhóm hát đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy D rủ mọi người đi thuê quán khác, mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó, H1 thanh toán tiền hát rồi cùng Q, D ra trước, T1 và L3 ra sau. Tại nhà để xe trước cửa quán K1, Q, H1 bàn bạc với nhau, D sẽ bỏ ra 6.000.000 đồng để mua ma túy tổng hợp còn Q và H1 sẽ chung tiền chi trả phòng hát (địa điểm sử dụng ma túy) và nhân viên phục vụ nhảy, nghe nhạc để cả bọn cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi bàn bạc thống nhất H1 bảo T1 tìm chỗ mua ma túy; T1 dùng điện thoại của mình số 0988690722 gọi vào số điện thoại 0962571619 của một người tên M1 ở xã Đ, huyện T đặt mua 6.000.000 đồng ma túy tổng hợp thuốc lắc và Ketamine bằng hình thức chuyển khoản. M1 đồng ý, hẹn T1



đến cây xăng Đ1, huyện T để nhận ma túy. Sau đó D đưa điện thoại cho H1, Quảng đọc số tài khoản 1034826906 ngân hàng V của M1 để H1 chuyển 6.000.000 đồng từ tài khoản số 107868605928 ngân hàng V1 của D cho M1 để mua ma túy. Sau khi chuyển khoản xong, T1 bảo L3 cầm điện thoại của T1 đến điểm hẹn để liên lạc lấy ma túy, D đưa cho L3 200.000 đồng đi Taxi. Còn D, H1, Q, T1 đến quán K2, thuộc phố C, thị trấn Đ, huyện Đ đặt phòng hát “Hiện đại” trên tầng 2, rồi điện cho 03 nhân viên Á, N1, H3 đã phục vụ trước đó đến và gọi thêm nhân viên Chèo Sử M (sinh năm 2003, trú tại bản T, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu) đến phục vụ nhảy, nghe nhạc. Khi L3 đến điểm hẹn thì gặp một nam thanh niên đã đợi sẵn ở đó đưa cho 01 gói giấy vệ sinh màu trắng kích thước (KT) (10 x 07)cm, L3 mang về phòng hát đặt lên bàn mở ra bên trong có khoảng 05 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp thuốc lắc và 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine. T1 lấy ma túy tổng hợp thuốc lắc pha với nước ngọt Cocacola rồi chia ra nhiều cốc để cả bọn cùng các nhân viên sử dụng bằng cách uống trực tiếp. Sau đó T1 lấy ma túy Ketamine nghiền nhỏ đổ lên tờ tiền mệnh giá 1000 đồng rồi dùng bật lửa hơi phía dưới (tức xào ke) rồi đổ vào một cốc nhựa đặt trên bàn. Mọi người thay nhau sử dụng hít qua đường mũi bằng ống hút được quán bằng tờ tiền 10.000 đồng mà L3 và T1 đã chuẩn bị trước đó. Cả nhóm mở nhạc công suất lớn để nhảy và sử dụng ma túy đến 00 giờ 00 phút ngày 04/10/2023 thì bị Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon, một túi KT (04 x 05)cm, một túi KT (04 x 06)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc cốc nhựa đường kính 7,0cm, cao 7,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 ống hút dài 13,3cm, đường kính 0,5cm được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng đã bị tác động nhiệt ở khu vực giữa tờ tiền. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại OPPO F11 Pro, lắp sim số 0377905612 của D; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, lắp sim số 0988690722 của T1; 01 điện thoại OPPO A54, lắp sim số 0964667749 và 0962536883 của L3; 01 điện thoại OPPO Reno6 Z 5G lắp sim số 0383326636 của H1 và 01 điện thoại Iphone XS Max lắp sim số 0345633885 của Q.

Tại bản kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon KT (04 x 05)cm một đầu có khóa kẹp, một đầu hở; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon KT (04 x 06)cm và chất bột màu trắng bám dính trong 01 cốc nhựa trong suốt thu giữ trong phòng hát “Hiện Đại” tầng 2 quán K2 ngày 04/10/2023 đều là ma túy loại Ketamine có khối lượng lần lượt là 0,008 gam, 0,523 gam và 0,012 gam; tìm thấy chất ma túy Ketamine trên tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận: trong mẫu nước tiểu của Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị N1, Vũ Ngọc Á và Chèo Sử M đều có chất ma túy loại MDMA và Dehydronorketamine. Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L3 có chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Dehydronorketamine. Trong mẫu nước tiểu của Lê Thị H3 có chất ma túy MDMA. (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo : Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn L3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như đã nêu trên.

Ngoài ra D, Q, H1 còn khai: trước đó vào giữa tháng 9/2023 tại quán K4, thuộc xã Q, huyện Đ, nhóm D đã từng một lần sử dụng ma túy, T1 và L3 không thừa nhận. Q khai có số tài khoản của M1 do cách đây một tháng xin được qua bạn bè ngoài xã hội. T1 còn khai: biết M1 có ma túy bán là do trước đó đã 02 lần mua ma túy của M1 cũng tại khu vực cây xăng Đ1, huyện T. L3 khai: tối ngày 03/10/2023 khi đến điểm hẹn, đã có một thanh niên bị mặt đơ sẵn ở đó đưa ma túy sau đó bỏ đi luôn, nếu gặp lại L3 không thể nhận được.

Xử lý vật chứng: số ma túy 0,47 gam Ketamine hoàn lại sau giám định và các vật chứng thu giữ nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐH ngày 29/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn L3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Người làm chứng chị Lê Thị H3, Vũ Ngọc Á, Nguyễn Thị N1, Chèo Sử Mây tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3, Vũ Văn T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại thắc mắc gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3, Vũ Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/10/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/10/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn L3 từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/10/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 01) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1 bên trong có 0,47 gam chất tinh thể màu trắng, 01 cốc nhựa trong suốt và vỏ bao gói; 02 sim điện thoại lắp trong các điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro và Iphone 7 Plus của D và T1.

- Trả lại: cho Hoàng Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357276092884902 bên trong lắp 01 sim; cho Nguyễn Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z 5G màu đen, số imei 1: 868311055338992, số imei 2: 868311055338984 bên trong lắp 01 sim; cho Nguyễn Văn L3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh số imei 1: 868958055124358, số imei 2: 868958055124341 bên trong lắp 02 sim.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 02) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1; 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 1.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh số imei 1: 863980043745016, số imei 2: 8639800437045008 của Nguyễn Văn D; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen số imei: 358639090961171 của Vũ Văn T1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng các chị Lê Thị H3, Vũ Ngọc Á, Nguyễn Thị N1, Chèo Sử M và các anh Trần Văn T5, Ngô Văn B, Hoàng Văn N2 vắng mặt tại phiên toà, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng K3 Công an tỉnh Q, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/10/2023 tại phòng hát “Hiện Đại” tầng 2 quán K2, thuộc phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn L3 có hành vi mua ma túy tổng hợp về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép. Quá trình sử dụng nhóm D có mời: Nguyễn Thị N1, Lê Thị H3, Vũ Ngọc Á và Chèo Sử M đến phục vụ nhảy, nghe nhạc đều sử dụng ma túy (loại MDMA và Ketamine), đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 04/10/2023, thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ, vật chứng thu giữ 0,543g ma túy loại Ketamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3, Vũ Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho

hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Các bị cáo D, Q, H1, L3, T1 là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, mua bán trao đổi, sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do các bị cáo D, Q, H1, T1, L3 tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy, do vậy hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3, Vũ Văn T1 phạm tội Tổ chức trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a, .....*

*b, Đối với 02 người trở lên.*

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T1 có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích, đến ngày 06/01/2021 tiếp tục “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tuy trị giá thiệt hại 895.000 đồng chưa đến mức xử lý



hình sự, nhưng bị can T1 đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đây là tình tiết định tội nên ngày 18/5/2021 bị TAND huyện Đàm Hà áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178 BLHS xử phạt 06 tháng tù, do vậy bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo và hướng xử lý:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo D là người chủ mưu, khởi xướng, chi tiền, rủ rê các bị cáo Q, H1, T1, L3 đi mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu năm 2005 bị TAND huyện Đàm Hà xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, nên giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo T1 với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nhất là người trực tiếp giao dịch gọi điện mua ma túy, sau đó chế biến cho mọi người sử dụng, mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu: có 01 tiền án, 01 tiền sự chưa được xóa, trước đó từ năm 2010 - 2021 đã 04 lần đi tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” ra tù không lấy đó làm bài học, lại dấn thân vào con đường phạm tội nên phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo D cũng là thỏa đáng. Xếp sau là nhóm các bị cáo Q, H1, L3: sau khi



thống nhất với D, bị cáo Q là người cung cấp số tài khoản đối tượng bán ma túy để bị cáo H1 chuyển tiền mua ma túy, bị cáo Q và bị cáo H1 còn góp tiền để trả tiền phòng hát (địa điểm sử dụng ma túy) và nhân viên phục vụ; bị cáo L3 cũng là người giúp sức tích cực đi lấy ma túy, còn cùng bị cáo T1 chuẩn bị công cụ, pha chế cho mọi người sử dụng, mặt khác bị cáo Q và bị cáo L3 đều có nhân thân xấu năm 2009 bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt tù đều về tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, nên nhóm các bị cáo Q, L3, H1 giữ vai trò ngang nhau và phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z 5G màu đen, số imei 1: 868311055338992, số imei 2: 868311055338984 bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh số imei 1: 868958055124358, số imei 2: 868958055124341 bên trong lắp 02 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357276092884902 bên trong lắp 01 sim điện thoại là tài sản của H1, L3 và Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh số imei 1: 863980043745016, số imei 2: 8639800437045008; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen số imei: 358639090961171 là tài sản của D và T1, hai bị cáo dùng tài sản trên để mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. 02 sim điện thoại đi kèm 02 chiếc điện thoại nói trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 gói phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 01) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1 bên trong có 0,47 gam chất tinh thể màu

trắng, 01 cốc nhựa trong suốt và vỏ bao gói là vật không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 02) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1; 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 1.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: **Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L3, Vũ Văn T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T1 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn Q 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L3 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 01) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1 bên trong có 0,47 gam chất tinh thể màu trắng, 01 cốc nhựa trong suốt và vỏ bao gói; 02 sim điện thoại lắp trong các điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro và Iphone 7 Plus của D và T1.

- Trả lại: cho Hoàng Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357276092884902 bên trong lắp 01 sim; cho Nguyễn Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z 5G màu đen, số imei 1: 868311055338992, số imei 2: 868311055338984 bên trong lắp 01 sim; cho Nguyễn Văn L3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh số imei 1: 868958055124358, số imei 2: 868958055124341 bên trong lắp 02 sim.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 1454/KL-KTHS (số 02) của Phòng K3 công an tỉnh Q, trên giấy dán niêm phong có hình dấu của Phòng K3 công an tỉnh Q và chữ ký, họ tên: Vũ Việt P và Phạm Văn P1; 01 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 1.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh số imei 1: 863980043745016, số imei 2: 8639800437045008 của Nguyễn Văn D; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen số imei: 358639090961171 của Vũ Văn T1.

(Toàn bộ vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày **30/11/2023** giữa Công an Huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà). Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS; CA; THADS huyện Đầm Hà;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đầm Hà;
- Cơ quan thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Tuấn Anh**